

## LỄ NGHI VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI MNÔNG NONG

ĐỖ HỒNG KỶ

Lễ nghi liên quan đến vòng đời ở người Mnông Nong có các lễ cúng như: cúng sinh đẻ, lễ đặt tên, cưới xin, ma chay, v.v... Trong lễ nghi này nổi bật lên tính nhân văn, niềm kính sợ trước nguy cơ phá vỡ vòng tuần hoàn trường tồn của giống nòi, kèm theo những tục lệ rất nghiêm ngặt.

### 1. Sinh đẻ

Các nhóm Mnông Nong, Bi ă, Noz vẫn tự nhận mình là Bu Nong. Người Bu Nong trân trọng trẻ con ngay từ khi còn trong bụng mẹ. Từ lúc người mẹ có thai ba tháng, trong các buổi làm cúng ăn uống của cộng đồng, khi chia phần, bao giờ người ta cũng chia cho người mang thai hai phần: phần cho mẹ và phần cho con.

Khi sản phụ trở dạ, gia đình đi mời bà đỡ đến nhà. Sản phụ đẻ xong<sup>(1)</sup>, chủ nhà phải làm cúng cho bà đỡ để một chén rượu, con gà và ống cơm nếp. Tất cả những ai đến thăm đứa trẻ đều được bố nó lấy huyết gà hoà vào với rượu phết vào đầu. Ai không vào thăm đứa trẻ ngay ngày đầu nó sinh thì phải kiêng một tháng sau mới được vào.

### 2. Lễ sáng mắt (*Kraih mắt*)

Ngay sau khi đứa trẻ ra đời, người ta liền tổ chức lễ *Kraih mắt* (Lễ sáng mắt). Trong lễ *Kraih mắt*, dây gươm, ba que củi, sáp ong (dùng làm đèn) được bày ra. Bố đứa trẻ thắp sáp ong và quay 7 vòng tròn cho đứa trẻ, sau đó cũng quay 7 vòng tròn cho từng người trong gia đình. Cuối cùng là cho bà đỡ đẻ. Người ta làm như vậy với mong ước đứa bé và mọi người trong cuộc sống đều không mắc phải lỗi lầm, rủi ro (như khi lên rừng nhanh chóng nhận ra rấn, thú dữ để tránh). Sau ba ngày, nếu đứa con gái, người cha đun một cái rổ xúc cá, nếu là trai thì làm một chiếc ná. Sáng ngày thứ tư, bố mẹ mang con và chiếc rổ (hoặc chiếc ná) ra ngoài trời để làm lễ *njũ* cho đứa bé. Đó là lễ dân đường cho đứa trẻ sau này thông thạo làm ăn.

### 3. Lễ đặt tên con (*Moh sāk*)

Khi đứa bé ra đời, bố mẹ chưa vội đặt tên mà chỉ gọi nó là *bé*. Sang ngày thứ bảy người ta mới tiến hành *Moh sāk* (lễ đặt tên).

Trong thời gian người vợ mang thai, và sau khi đã sinh đẻ, cặp vợ chồng đó thường mơ thấy linh hồn một người nào đó trong tổ tiên về tái sinh vào con mình. Nếu mơ ai về đầu thai thì đặt tên đứa bé có âm tương đồng với tên người đó. Chẳng hạn, người đã chết (trong dòng họ) tên là Mpong thì đặt tên cho đứa bé là Nkong hay Nprong, v.v... Đặt thế nào cho đúng mới là được. Khi đặt tên, chủ nhà đặt nắm cơm lên tay đứa bé và gọi tên người về đầu thai. Nếu đứa bé im lặng tức là nó đồng ý. Nếu nó khóc hay giẫy giụa, tức là đặt tên theo giấc mơ không đúng. Khi bố mẹ phải nhờ thầy bói đến đoán xem linh hồn người nào về đầu thai thì đặt tên đứa bé na ná với tên người ấy. Tiếp đến họ mang con mình đến cho nhà con hoặc cháu người quá cố có linh hồn về đầu thai, xin đồ vật còn lại của người đã khuất cho đứa bé. Làm như vậy

đứa bé mới sống. Nếu không linh hồn người dâu thai sẽ bay khỏi cơ thể đứa bé, và nó sẽ bị chết. Vì vậy, khi một gia đình người Bu Nong có người sinh con, việc đặt tên diễn ra suôn sẻ thì không sao, nếu không sẽ kéo theo những tục lệ rất nhiều phiền hà, gây ức chế nặng nề bởi việc đứa bé im lặng hay khóc phần nhiều là ngẫu nhiên.

#### 4. Lễ trưởng thành (*Văt bok*)

Vào độ tuổi 15- 16, tuổi trưởng thành (theo quan niệm của đồng bào), người ta làm lễ trưởng thành. Lễ này chỉ cần một ché rượu, giết một con heo để cầu khẩn thần linh mong mang lại may mắn, hạnh phúc cho người được làm lễ.

#### 5. Lễ mừng sức khoẻ (*Vươt puk yan sak*)

Trong các lễ mừng sức khoẻ của người Nong, lễ mừng 60 tuổi là được tổ chức to nhất. Lễ này gọi là *rbong pach rbong nranh*.

Khi nam (hoặc nữ) vào tuổi 60 (sáu mươi mùa rẫy), nếu đủ điều kiện kinh tế, đồng bào tổ chức lễ *Rbong pach rbong nranh*. Lễ vật bao gồm: 1 con heo nặng khoảng 50 kg trở lên, 1 ché *rlung* và một ché rượu khác. Con cháu, họ hàng hai bên nội ngoại, hàng xóm đều đến dự lễ này.

Người ta giết heo, xẻ thịt bày trên nĩa. Sau khi làm các công việc như vợ hoặc chồng mừng nhau, con cái mừng bà (hoặc ông), người được làm lễ mừng 60 tuổi chia thịt cho mọi người. Sau việc này, *Bu ranh bon* bắt đầu cầu khẩn mời các thần linh về ăn thịt, uống rượu. *Bu ranh bon* và một người trong gia đình chủ lễ lấy huyết heo bôi vào miệng ché. Người được làm lễ mừng 60 tuổi cầm cân vào ché. Ai là chủ của lễ này sẽ uống trước. Sau đó người được làm lễ mừng 60 tuổi uống rượu. Kế tiếp ai thích uống trước, uống sau là tùy. Trong lễ này, người ta ca hát, truyện trò vui vẻ với nhau.

#### 6. Cúng bệnh

Trong các bon làng Mnông Nong thường có một vài thầy xem bệnh, cúng bệnh (*Bu jru hay Bu hum*). Nếu ai đau ốm thì mời *Bu jru* đến đoán bệnh và làm cúng. Bệnh nhẹ thì cúng bằng gà, ché rượu, bệnh nặng cúng bằng heo, chó, dê, có khi bằng trâu. *Bu hum* lấy huyết con vật hiến sinh bôi vào hòn đá đặt trong bầu gạo, rồi khấn, để tìm bệnh. Khi chúng tôi khảo sát ở thực địa, có thông tin viên kể rằng, có người bị mũi tên của ma lai bắn, khó lấy ra. *Bu hum* lấy huyết chó, vịt, gà bôi vào mũi tên và cầu khẩn thần kinh mới lấy ra được!

#### 7. Cưới xin

Việc cưới xin của người Mnông Nong phải trải qua quá trình sau:

##### 7.1 Lễ chọn người yêu

Cha mẹ chàng trai mời ông già thông thạo *Jō yau* (tương tự như gia phả) và những người thân thiết nhất trong dòng họ đến nhà. Họ bê ra một ché rượu, giết một con gà nhỏ để cúng thần. Trong buổi này, cha mẹ hỏi xem con mình đã yêu ai chưa. Nếu anh ta yêu một cô gái nào đó hợp với tập tục thì mọi người bàn bạc để tiến tới hôn nhân. Nếu chàng trai yêu một cô gái không hoà hợp với tập tục thì mọi người tìm cho anh ta một cô gái khác.

### 7.2 Lễ dạm hỏi

Cha mẹ chàng trai và ông già thông thạo *Jō yau* đến gia đình nhà gái. Họ mang theo một bát gạo, một con gà nướng để làm lễ dạm hỏi<sup>(2)</sup>. Cha mẹ cô gái mời ông già thông thạo tập quán đến nhà, hỏi xem con gái mình yêu ai chưa. Nếu cô gái chưa yêu ai và chấp thuận yêu chàng trai kia thì họ nhận bát gạo, con gà nướng. Nhà gái thịt gà, mở rượu cần đãi nhà trai (trường hợp cô gái không nhận lời yêu chàng trai, gia đình nhà gái vẫn đối xử như vậy).

Sau đó nhà trai phải chuẩn bị lễ vật cho nhà gái: một ché rượu cần, một con lợn, đôi gà trống mái, con dao, cái lao, chuỗi cườm và chiếc váy.

Sau lễ dạm hỏi là thời gian thử thách. Thử thách có khi kéo dài đến hai, ba năm sau mới làm lễ đính hôn. Trong thời gian thử thách, bên nào thất hứa (trai, gái yêu nhau hoặc cưới người khác) sẽ bị phạt gấp đôi lễ vật trong lễ dạm hỏi.

### 7.3 Lễ đính hôn

Nhà trai và chàng rể tương lai mang đồ dân cưới sang nhà gái. Lễ vật gồm một ché rượu, một con lợn, một chuỗi cườm, chiếc váy, cái lược chải đầu, một con dao và một lưỡi dao. Đứng trước gia đình hai bên và những người có mặt, đôi trai gái nói lời chính thức rằng họ sẽ trở thành vợ chồng của nhau. Nếu sau đó họ không thành hôn, ai gây hậu quả sẽ phải làm cúng bằng một ché rượu, một con lợn, đồng thời còn bị phạt đền bằng ba ché to (giá trị mỗi ché tương đương với một con trâu to), một ché *Rlung* (giá trị bằng một con trâu và một con bò to).

Sau đó nhà trai về chuẩn bị đám cưới. Trong thời gian chuẩn bị đám cưới, đôi bạn trẻ qua lại nhà cha mẹ nhau, giúp đỡ nhau làm rẫy, lấy củi, giã gạo, dọn dẹp nhà cửa. Họ có thể ngủ ở nhà nhau qua đêm, nhưng tuyệt đối không được ngủ chung.

Lễ vật cho đám cưới của nhà trai gồm: một con trâu to, hai con lợn to, bốn ché rượu, bốn cái ché (trong số đó phải có một ché *rlung*). Nhà trai định ngày cưới và báo trước cho nhà gái vài ngày để bên nhà gái có thời gian báo cho họ hàng gần xa đến dự. Nhà gái chuẩn bị gạo nếp, một con lợn nhỏ và một ché rượu để thiết đãi nhà trai.

### 7.4 Lễ cưới

Nhà gái phân công người làm thịt lợn, trâu. Số thịt đó họ đem chia cho nhà trai một nửa. Nhà trai tự nấu nướng và chuẩn bị sẵn rượu. Nhà gái nấu cơm nếp và chuẩn bị sẵn rượu.

Vào khoảng 9, 10 giờ đêm, lễ cưới chính thức được tiến hành tại giường cô dâu. Ông mối, bà mối của hai bên đưa ra một ché rượu để một cây lao, hai ngọn nến làm bằng sáp ong được đốt lên và đặt trên một lưỡi dao. Người ta còn mang đến giường cô dâu một cái khăn, bát cơm nếp, bát thịt và một số tặng phẩm khác. Người mối mai cầu khẩn cho hạnh phúc tương lai của đôi vợ chồng trẻ: luôn luôn khỏe mạnh, sinh con đẻ nuôi, làm ăn phát đạt, ma quỷ không quấy phá.

Cầu khẩn thân linh xong, người mối bên nhà gái đưa cho cô dâu một ché rượu, người mối bên nhà trai đưa cho chàng rể một ché rượu. Họ dặn dò cô dâu, chú rể hãy nhường nhịn nhau, yêu thương và có trách nhiệm với nhau cho đến trọn đời. Sau đó hai bên cam kết rằng nếu ai bỏ nhau trước thì phải chịu phạt đền<sup>(3)</sup>.

Cam kết xong, đôi vợ chồng trẻ cùng uống rượu chung một chén. Trong khi họ hàng đang uống rượu, ông bà mới mỗi người cầm một đầu của cái chân choàng lên đầu hai người. Vừa choàng xong, ông bà mới liền kéo ngay ra. Trong số đôi vợ chồng trẻ ai nhanh tay giành được cái chân, người đó được coi là người có tài tháo vát trong công việc làm ăn sau này, và là chủ của gia đình<sup>(4)</sup>. Xong việc này, đôi vợ chồng trẻ bắt đầu thi nhau uống rượu. Người ta đốt hai cái sáp ong để làm "trọng tài" cho cuộc thi. Hai bên thi nhau uống "rượu hai sừng trâu" (đồng bào dùng sừng trâu để đổ nước dần dần vào chén rượu cần). Ai uống hết trước, tức là ngọn đèn sáp ong của người uống hết sau. Người thắng cuộc cũng lại được coi sau này là chủ gia đình<sup>(5)</sup>.

Thi uống rượu xong, cô dâu lấy cơm nếp mời người mai mối, lấy chuối cườm đeo vào ngực người này. Tiếp đến cô dâu mời cơm nếp, đưa chuối cườm cho cha mẹ, anh em nhà chồng. Chú rể lấy thịt mời bà (hoặc ông) mới, mời cha mẹ và anh em nhà vợ.

Trong ăn uống, ngoài rượu thịt của lễ cưới ra, nhà trai phải có một chén rượu, một con lợn dành riêng cho thanh niên. Khi ăn người già ăn riêng một nơi, lớp trẻ ăn riêng một nơi. Mọi người vừa ăn uống, vừa vui chơi, ca hát. Cuộc vui kéo dài đến hết cả ngày hôm sau. Trong thời gian làm lễ cưới, bất cứ ai có hành động quấy phá sẽ đều bị phạt đền của cái bằng lễ vật trong lễ cưới (xem 7.4. Lễ cưới).

Chiều tối, nhà trai trở về, chỉ còn chàng rể ở lại. Tối hôm đó, cha mẹ đôi vợ chồng trẻ bê ra một chén rượu và một con gà nhỏ làm lễ dạy bảo, dặn dò họ cách ăn ở, làm ăn theo phong tục tập quán:

*Vợ chồng như nôi và dĩa*

*Lúc giận nói xong thì hoà*

*... Vợ dệt vải, chồng dùng ngăn cản*

*Chồng đan gùi, vợ dùng ngăn cản<sup>(6)</sup>*

Bốn ngày sau lễ cưới, đôi vợ chồng trẻ và họ hàng nhà gái sang nhà trai ăn uống. Đôi tân hôn ở lại bên nhà trai tám ngày rồi trở về ở hẳn bên nhà vợ. Từ đó hình thái mẫu hệ bắt đầu hiện hữu ở nhà gái.

## 8. Ma chay

Người Mnông Nong phân biệt ba trường hợp chết: chết già, chết non và chết tai nạn.

*Chết già*: Người được coi là chết già là người trước lúc chết răng rụng, có người mọc răng lần thứ hai. Lúc đó, tính tình những người này quay lại như trẻ con. Khi họ chết, linh hồn họ được xuống *Phan*. Nếu họ là người tốt, thì thân *Dé*, *Dom* cho về đầu thai trên thế gian, nếu họ là người xấu thì linh hồn không được quay về trần gian để đầu thai.

*Chết non*: Những người bị ma lai ăn, bị bệnh tật chết, người Mnông Nong coi là chết non. Xưa kia, người chết do ma lai làm hại thì thủ tục rờm rà, khủng khiếp lắm. Một người trong gia tộc có người chết mang theo một con gà nhỏ, một nắm cơm, hũ rượu vào cúng thần, nhờ thần chỉ ra ai là thủ phạm. Ông ta nấu chì đổ vào một ống tre đựng nước lã bảy lần, mỗi lần như vậy lại khấn và đoán. Nếu cả bảy lần đổ chì vào ống nước, đều phát ra tiếng nổ, thì việc nghi ai là ma lai lại được coi là đúng. Gia tộc có người chết tổ chức lực lượng bắt người là ma lai. Để kiểm nghiệm lại lần cuối, người ta lấy lá cây khoai môn đặt lên bàn tay người bị coi là ma lai, rồi lấy

chì nấu chảy đổ vào. Nếu tay người đó bị phỏng thì chắc chắn đó là ma lai. Gia đình người bị coi là ma lai, trừ trẻ nhỏ bị đem giết sạch. Nếu đổ chì mà tay người bị coi là ma lai không bị phỏng thì gia tộc làm việc này phải giết trâu, bày chế *rlung* để cúng bồi thường nhân phẩm cho người bị nghi oan là ma lai. Làm cúng xong, còn phải đền cho người bị oan là ma lai sẽ tổ chức lực lượng đánh trả thù. Họ giết hết người lớn, còn con trẻ thì bắt mang đi đổi lấy trâu bò, của cải.

*Chết vì tai nạn*: Nếu trong bon làng có người chết vì tai nạn, khi đi chôn cất, chỉ có gia đình người đó đi, còn dân làng đều lẩn tránh. Khi chôn người chết xong, gia đình phải giết trâu, bò, dê, heo, gà vịt, chó để làm cúng. Lễ cúng cuối cúng phải là một con công. Mọi tài sản của người chết và gia đình, kể cả lúa giống đều phải vứt bỏ hết, thậm chí nhiều trường hợp cả bon làng rời đi nơi khác ở<sup>(7)</sup>. Những người chết "bất đắc kỳ tử" coi như số kiếp chấm dứt, linh hồn không được xuống *Phan* để *Dê*, *Dom* phán xét, và như vậy không được đầu thai vào giống nòi, con cháu. Linh hồn đó bị đẩy lên trời- ở rừng *Phūt*-sống với thần ác là *Briäng*. *Briäng* quản lý, sai khiến linh hồn đó làm hại người trần gian.

Đối với trường hợp chết vì tai nạn, đồng bào làm cúng to và có những luật tục nghiêm ngặt như trên là họ vẫn còn mong muốn linh hồn đó được xuống âm phủ, rồi cũng được quay trở lại trần gian để được đầu thai như những người chết bình thường khác.

Khi có người chết, đồng bào kiêng báo tin miệng, mà đánh sáu tiếng trống hoặc chiêng (*chung* hay *ching*). Người ta lấy hai ngọn đèn sáp ong để bên người chết. Thân quyến khóc thương và chia của cải (chế, gùi, chà, gạ) cho người chết.

Tang ma được làm lớn hay nhỏ là tùy thuộc vào khả năng kinh tế của tang chủ. Nhà giàu có thể "ăn trâu". Hôm đưa người quá cố ra mộ, đồng bào mới giết trâu.

Trước lúc vào khu mộ địa, đồng bào lấy ná bắn tên đuổi ma quỷ. Sau khi đặt hòm xuống huyệt, người ta đặt một lớp rào gỗ lên hòm rồi mới lấp đất. Lúc ra khỏi mộ, người trẻ ra trước, người già đi sau và cầu khẩn. Sau đó tất cả đi thẳng một mạch về nhà, không một ai quay mặt lại đằng sau.

Hết ngày thứ sáu, kể từ ngày chôn, gia đình có tang không ra khỏi nhà. Tối đến, những người tham gia kiêng quan tài hôm trước đến nhà tang chủ ngủ. Sáng hôm sau, trước lúc mặt trời mọc, tang chủ cùng họ mang cơm rượu và cá ra mộ làm cúng để tiễn linh hồn người chết xuống sống ở *bri Phan* (xứ Phan). Vào ngày này, mọi nhà trong bon làng kiêng không đi rẫy, sửa nhà. Lễ bỏ mả (*Sa môch* hay *Nel môch ùnh*) của người Mnông Nong đơn giản, gọn nhẹ, không quymô, phức tạp như lễ bỏ mả của người Ê-dê.

Từ khi mang thai, lúc sinh nở, trưởng thành, ốm đau và chết, người Mnông Nong làm rất nhiều lễ cúng. Họ cúng để cầu mong các đấng thần linh không làm điều ác, mà đưa lại may mắn, hạnh phúc cho con người.

Nghi lễ vòng đời của người Mnông Nong gắn liền với quan niệm về *huênh* (hồn). Đồng bào cho rằng con người có hai *huênh*: *huênh rpũ* (hồn trâu) là hồn chính và *huênh vil* (hồn nhện)<sup>(8)</sup>. Nếu hồn nhện chết, con người chỉ bị đau ốm, khi hồn trâu chết, con người sẽ chết hẳn. Còn khi hồn trâu, hồn nhện rời thân thể đi lang thang là lúc người ta ngủ, do đó mà có giấc mơ. Như vậy, theo quan niệm này linh hồn không phụ thuộc hoàn toàn vào cơ thể con người, mà có thể tồn tại độc lập trong những thời gian nào đó. Trong khi cơ thể trước sau sẽ chết, thì linh hồn

tồn tại vĩnh viễn (trường hợp thông qua đầu thai)<sup>(9)</sup>. Đó cũng là quan niệm chung của người nguyên thủy, khi họ cho rằng linh hồn có thể tạm thời hay vĩnh viễn rời bỏ thân thể.

Khi người chết, hồn sẽ rời khỏi thân xác để đi xuống *Phan*<sup>(10)</sup>. Lúc linh hồn còn là hồn trâu, hồn nhện thì có thể quay lại trần gian để đầu thai. Khi linh hồn đã là hồn thần (*huênh Brah*) thì không thể quay lại trần gian để đầu thai được nữa<sup>(11)</sup>.

### Chú thích:

- (1). Cắt rốn cho đứa trẻ xong, người ta bỏ nhau vào một quả bầu khô, đem ra rừng buộc vào cây. Cây đó không ai được chặt (người Mnông Nong gọi nơi đó là *đing sok ding gir*- nơi chôn nhau cắt rốn. Nếu ai vi phạm sẽ bị trừng phạt nặng.
- (2). Người Mnông Nong theo chế độ mẫu hệ, nhưng nhà trai lại đi hỏi vợ. Cưới xong, người chồng mới về nhà gái ở.
- (3). Có hai trường hợp phạt đền:
  - a. Ly hôn khi chưa có con: người gây ra trước phải bị phạt đền lễ vật gấp đôi lễ vật trong đám cưới. Ngoài ra, còn phải đền một chế *Rlung*.
  - b. Ly hôn khi đã có con: Phạt giống như mục a. Ngoài ra còn phải cho mỗi đứa con một chế to (giá trị tương đương với một con trâu to).
- (4), (5). Trong thực tế, phụ nữ là người quyết định mọi việc lớn trong gia đình người Mnông Nong. Ở đây chỉ là một cách nói bông đùa của đồng bào.
- (6). Xem Luật tục Mnông (Tập quán pháp). Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1998, tr470.
- (7). Về mặt tâm lý sâu xa, có lẽ đây cũng là một cơ sở để lý giải tại sao người Mnông Nong không muốn tách hộ. Họ muốn cả gia tộc sống trong một nhà, để nếu không may trường hợp trên xảy ra còn có nhiều người chung nhau lo liệu.
- (8). Người Mnông Preh cho rằng con người có ba *huênh* (hồn): *huênh rpu* (hồn trâu) là hồn chính, *huênh yun* (hồn nai), *huênh ler và krah* (hồn dê và cào cào). Nếu hồn *ler và kah* chết, con người chỉ bị óm, khi hồn *rpu* chết, con người sẽ chết.
- (9). Khi G. Condominas nói ở người Mnông Gar "sau mỗi cái chết kế tiếp, hồn giảm đi xuống bảy tầng dưới đất của thế giới tới khi tan biến hoàn toàn", "như sự tan bọt của một làn sóng vỗ bờ"(G.Condominas. Không gian xã hội vùng Đông Nam Á, Nxb Văn hoá, Hà Nội, 1997, tr 441.). Rất có thể ông chỉ nói tới những linh hồn không được quay trở lại đầu thai.
- (10). Theo người Mnông Nong thì khi linh hồn xuống *Phan* gặp thân dưới *Phan* hỏi điều gì thì phải trả lời đúng. Nếu nói sai thân sẽ không cho linh hồn nhập vào "*bon Phan*" (âm phủ).
- (11). Người Mnông Preh ở huyện Krông Knô cho rằng khi linh hồn xuống *Phan* sẽ đi qua sáu "cửa" của các thân linh: Ting→ Drô→ Kra→ Kra→ ? (tên hai vị thân này chúng tôi chưa ghi được) và cuối cùng là thân *Brôi* và *Brai*. Nếu hồn qua sáu lần chết mà không biến thành sương mù thì có thể quay lại trần gian để đầu thai. Nếu linh hồn đến "cửa" thứ sáu biến thành sương mù đậu trên ngọn cỏ, rặng đồng gió thổi rơi xuống, lúc đó là linh hồn về với thân *Brôi*, *Brai*. Khi hồn đã đến chỗ *Brôi*, *Brai* thì không được quay lại trần gian nữa.